

Số: 2846 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chi tiết dự toán ngân sách Trung ương,
Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2026
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương, UBND các tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ 2026-2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia⁽¹⁾;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8818/TTr-STC ngày 30 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết dự toán ngân sách Trung ương, Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với tổng số tiền là **676.268 triệu đồng** (trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 461.084 triệu đồng; Kinh phí sự nghiệp là 215.184 triệu đồng), cụ thể như sau:

⁽¹⁾ - Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030.

- Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2030.

- Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

1. Giao chi tiết dự toán ngân sách Trung ương, Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ 2026-2030 với tổng số tiền là **236.420 triệu đồng**, trong đó:

a) *Chi đầu tư*: 175.420 triệu đồng phân bổ cho 97 xã.

b) *Chi thường xuyên*: 61.000 triệu đồng, trong đó:

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: 3.100 triệu đồng;
- Phân bổ cho 97 xã: 57.900 triệu đồng.

2. Giao chi tiết dự toán ngân sách Trung ương, Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 với tổng số tiền là **397.848 triệu đồng**, trong đó:

a) *Chi đầu tư*: 285.664 triệu đồng phân bổ cho 129 xã, phường để đầu tư thiết chế văn hoá cơ sở theo điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) *Chi thường xuyên*: 112.184 triệu đồng, trong đó:

- *Các đơn vị cấp tỉnh*: 33.655 triệu đồng (gồm: *Sở Văn hoá và Thể thao* 28.155 triệu đồng; *Sở giáo dục và đào tạo* 5.500 triệu đồng).
- *Cấp xã*: 78.529 triệu đồng, phân bổ cho 129 xã, phường.

3. Giao chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 với tổng số tiền là **42.000 triệu đồng**, trong đó:

- *Các đơn vị cấp tỉnh*: 16.800 triệu đồng (gồm: *Công an tỉnh* 11.883 triệu đồng; *Sở Giáo dục và Đào tạo* 1.500 triệu đồng; *Sở Văn hóa và Thể thao* 800 triệu đồng; *Sở Y tế* 1.300 triệu đồng; *Sở Tư pháp* 1.317 triệu đồng).

- *Cấp xã*: 25.200 triệu đồng, phân bổ cho 129 xã, phường.

(Chi tiết tại các Phụ lục 01, 02, 03, 04 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương, Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao tại Điều 1 Quyết định này, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao vốn tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên

quan; bố trí vốn ngân sách đúng mục đích sử dụng, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để thất thoát lãng phí, tiêu cực; việc giải ngân, thanh toán vốn thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện việc phân bổ, giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ và thứ tự ưu tiên (*trong đó, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các nhiệm vụ, dự án đủ thủ tục đầu tư*); sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác hoặc trùng lặp nội dung sử dụng kinh phí thường xuyên và vốn đầu tư trong cùng chương trình,... Bố trí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình theo khả năng cân đối ngân sách (*nếu có*).

Báo cáo kết quả phân bổ dự toán ngân sách Trung ương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương và kết quả giải ngân vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 các Chương trình trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 20 hằng tháng.

3. Các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Văn hoá và Thể thao, Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Giám sát, đôn đốc tiến độ phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và tổ chức thực hiện, giải ngân đạt 100% dự toán, kế hoạch từng Chương trình mục tiêu quốc gia tại các đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường thuộc Chương trình quản lý phụ trách trực tiếp.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện, giải ngân dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực trực tiếp quản lý phụ trách gửi Sở Tài chính trước ngày 25 hằng tháng.

4. Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, phường được giao chi tiết dự toán ngân sách trung ương, Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia triển khai thực hiện theo quy định. Theo dõi, định kỳ (*hằng tháng, hằng quý*) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hoá và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực V; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hoá và Thể thao, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Tư pháp;
- Đảng ủy và UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.

TT_VP4_07.08.26.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng